

Số: 04/QĐ-UBND

Tân Việt, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2022
đã được HĐND xã phê duyệt tại kỳ họp thứ 2 khóa XXII

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN VIỆT

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 14/NQ-HĐND ngày 04/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tân Việt về dự toán ngân sách và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022 đã được HĐND xã phê duyệt tại kỳ họp thứ 2 khóa XXII (có các biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức tài chính – kế toán xã và các bộ phận chuyên môn có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT ĐU-HĐND-UBND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Long



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN VIỆT**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Biểu số 108/CK TC-NSNN

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	19.622,471	TỔNG SỐ CHI	19.622,471
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	118	I. Chi đầu tư phát triển	15.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	15.180,25	II. Chi thường xuyên	4.530,471
III. Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương		III. Dự phòng	92
IV. Thu bổ sung	4.324,221		
- Bổ sung cân đối	4.324,221		
- Bổ sung có mục tiêu	-		
IV. Thu chuyển nguồn	-		



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	
		THU NSNN	THU NSX
	B	3	4
A	TỔNG THU	19.622,471	19.622,471
I	Các khoản thu 100%	118	118
	Phí, lệ phí	18,000	18,000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	80,000	80,000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	-
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	-
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	-
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	-
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	-
	Thu khác	20,000	20,000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	15.180,250	15.180,250
1	Các khoản thu phân chia	103,450	103,450
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	15,000	15,000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8,450	8,450
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	80,000	80,000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	15.076,800	15.076,800
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	51,200	51,200
	Thuế giá trị gia tăng	25,600	25,600
	Thuế thu nhập cá nhân	15.000,000	15.000,000
	Thu tiền sử dụng đất	-	-
	...	-	-
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-
IV	Thu chuyển nguồn	-	-
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-
VII	Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương	4.324,221	4.324,221
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.324,221	4.324,221
	- Thu bổ sung cân đối	-	-
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	-

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	19.622,471	15.000	4.622,471
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	5.000	5.000	-
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
3	Chi y tế	-		-
4	Chi văn hóa, thông tin	31		31
5	Chi phát thanh, truyền thanh	25		25
6	Chi thể dục thể thao	1.515	1.500	15
7	Chi bảo vệ môi trường	20		20
8	Chi các hoạt động kinh tế	7.043	7.000	43
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.626,602	1.500	4.126,602
10	Chi cho công tác xã hội	269,869		269,869
11	Chi khác	-		
12	Dự phòng ngân sách	92		92

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		117.424,930	0	97.137,761	33.128,118	83.795,336	64.009,643	83.795,336	
1. Công trình chuyển tiếp		105.129,318	-	97.137,761	33.128,118	71.499,724	64.009,643	71.499,724	-
CT Nhà lớp học 2T12P trường THCS Tân Việt	2020	7.612,112		7110,636	6510,636	600	600	600	
CT Nhà đa năng trường Tiểu học Tân Việt	2020	2.789,657		2.789,657	2.500,32	289,34	289,34	289,34	
Nhà hiệu bộ, lớp học, sân và rãnh thoát nước trường Mầm non trung tâm xã	2020-2021	6.847,197		6.847,20	1.103,72	5.743,48	5.743,48	5.743,48	
Cải tạo, nâng cấp đường huyện Hồng Lạc -Cẩm Chế đoạn từ cống Hửi - chợ Tân Việt (đoạn 1-gđ1)	2020	14.958,739		14.958,739	2.000	12.958,74	12.958,74	12.958,74	
Cải tạo, nâng cấp đường huyện Hồng Lạc -Cẩm Chế đoạn từ cống Hửi - chợ Tân Việt (đoạn 2-gđ1)	2020-2021	12.241,311		12.241,311	2.000	10.241,31	10.241,31	10.241,31	
Cải tạo, nâng cấp đường huyện Hồng Lạc – Cẩm Chế, đoạn từ cống Hửi – Chợ Tân Việt (Đoạn 1 – Giai đoạn 1); Hạng mục: Kè lát mái ta luy bên phải đường huyện Hồng Lạc – Cẩm Chế (Đoạn giáp sông Hương thuộc xã Tân Việt, L=107,5m)	2020	827,803		827,803		827,80	827,80	827,80	
Đường liên xã "Cẩm Chế-Tân Việt-Quyết Thắng (đoạn từ đường huyện Hồng Lạc-Cẩm Chế đến sông Hương) dài 2,285km,GĐ1 (NS huyện 100%)	2020	14.957,203		14.957,203	7.999,999	6.957,20	6.957,20	6.957,20	

Đường liên xã "Cầm Chế-Tân Việt-Quyết Thắng (đoạn từ đường huyện Hồng Lạc-Cầm Chế đến sông Hương) dài 2,285km,GĐ2 (NS huyện 100%)	2020	14.920,979		14.920,979	8.693,794	6.227,19	6.227,19	6.227,19	
Đường liên xã "Cầm Chế-Tân Việt-Quyết Thắng (đoạn từ đường huyện Hồng Lạc-Cầm Chế đến sông Hương) dài 2,285km,GĐ3 (NS huyện 100%)	2021-2022	14.980,162		7.490,081	2.319,658	12.660,50	5.170,42	12.660,50	
Hạ tầng KT KDC mới từ chợ Cam Lộ đến trước cửa UBND xã	2021	14.994,155		14.994,155		14.994,16	14.994,16	14.994,155	
2. Công trình khởi công mới		12.295,612	0	0	0	12.295,612	0	12.295,612	
Nhà đa năng trường THCS Tân Việt		6.095,612				6.095,612		6.095,612	
Cải tạo, nâng cấp Sân vận động trung tâm xã		2.000				2.000		2.000	
Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ		3.500				3.500		3.500	
Xây dựng bãi trung chuyển rác thải TT của xã		700				700		700	
Hạ tầng KT KDC mới từ chợ Cam Lộ đến trước cửa UBND xã									